TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HSST
Ngày: 24/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH HẢI DƯƠNG

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Ngọc và ông Bùi Văn Khương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký TAND huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên VKSND huyện N.

Ngày 24/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ L2 số 57/2021/HSST ngày 19/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021 đối với bị cáo:

Cà Văn K, sinh năm: 2001; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái đen; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKHKTT: B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Cà Văn T và con bà Lò Thị C; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021, đến ngày 27/9/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ưng - Trợ giúp viên pháp L2 - Trung tâm trợ giúp pháp L2 Nhà nước, tỉnh Hải Dương. Có mặt

Người làm chứng:

- Anh Đặng Văn C, sinh năm 1970.
- Anh Vũ Hồng P, sinh năm 1995;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/9/2021, Cà Văn K cùng với người bạn xã hội tên T1 (không rõ địa chỉ cụ thể) đến ăn cơm tại quán cơm gà ở đối diện cổng Công ty may T thuộc khu T1, phường A, T1 phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Trong lúc ngồi ăn, T1 có nhờ K đến khu dân cư mới thuộc khu L, thị trấn N, huyện N lấy cho T1 túi pháo nổ, khi xong việc sẽ trả cho K 500.000 đồng. K đồng ý và điều khiển xe mô tô kiểu dáng xe WAVE, màu đỏ, BKS 34M6 - 3317 của T1 đến khu dân cư mới thuộc khu L, thị trấn N. Tại đây, K gặp 01 thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Người này đưa cho K 01 túi vải bạt màu vàng nhạt bên trong có pháo nổ. K cầm túi pháo nổ treo ở cánh yếm bên trái xe và điều khiển xe về gặp T1. Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày,khi K đang đi trênđường thuộc khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an huyện N tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 túi vải bạt màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu đen đựng 118 quả pháo nổ màu hồng hình trụ tròn (trong đó có 98 quả kích thước chiều dài khoảng 10 cm, đường kính khoảng 03 cm và 20 quả kích thước chiều dài khoảng 19cm, đường kính khoảng 05cm, đầu các vật đều có gắn dây ngòi). Tổng khối lượng 7,8 kg. Ngoài ra, lực lượng công an còn quản L2 01 xe mô tô kiểu dáng xe WAVE, màu đỏ, BKS 34M6-3317 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn diệu Iphone 6, màu vàng nhạt, bên trong có lắp sim thuê bao số 0774.376.791.

Kết luận giám định số 7235/C09-P2 ngày 25/9/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 118 quả màu hồng hình trụ tròn đựng trong túi vải bạt màu vàng đều là pháo nổ. Tổng khối lượng pháo là 7,8kg.

Xử L2 vật chứng, tài sản thu giữ: Tiêu hủy 7,48 kg pháo nổ được hoàn lại sau giám định; 01 túi vải bạt màu vàng nhạt; 01 túi nilon màu đen được niêm phong hoàn lại sau giám định. Trả lại bà Lò Thị C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng nhạt bên trong lắp sim số 0774.376.791 không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe WAVE, màu đỏ, BKS 34M6 - 3317 K sử dụng vận chuyển pháo, K khai là xe của T1. Kết quả tra cứu xe mô tô trên xác định chủ sở hữu là Nguyễn Thị L2 ở Đ, Chí Linh, Hải Dương. Tuy nhiên, làm việc tại Công an phường Đ, T1, phố C, tỉnh Hải Dương có 11 người tên L2 trên địa bàn trong đó 09 người xác định không mua và sử dụng chiếc xe mô tô BKS 34M6 - 3317; 02 người còn lại hiện đang sinh sống ở nước ngoài không liên hệ được. Tra cứu xác định chiếc xe không phải là tang vật trong vụ án khác. Công an huyện N tách ra xử L2 riêng.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 19/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Cà Văn K về tội Vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cà Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX cho bị cáo

được hưởng mức án thấp nhất bằng mức thời gian bị cáo đã bị tạm giam để bị cáo được về nhà điều trị bệnh HIV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 38 BLHS; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Cà Văn K phạm tội Vận chuyển hàng cấm; Xử phạt: K từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 24/9/2021; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh truy tố, các điều luật VKS đề xuất áp dụng đối với bị cáo là đúng. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo lại là người dân tộc thiểu số trong vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo lại đang bị nhiễm HIV sức khỏe không được tốt, xử bị cáo 03 tháng tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa để bị cáo được về nhà tiếp tục điều trị bệnh. Về án phí: đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 35 phút ngày 24/9/2021, tại đường khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương Cà Văn K có hành vi vận chuyển 7,8 kilôgam hàng cấm là pháo nổ thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản L2 của Nhà nước đối với pháo nổ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là hàng cấm và việc vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T1 tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo T1 khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nằm trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; trước khi bị bắt bị cáo đang điều trị HIV ngoại trú tại trung tâm y tế huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Mặt khác, bị cáo lại được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù dưới mưc thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, xử bị cáo mức án bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam và áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nằm trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 7,48 kg pháo nổ được hoàn lại sau giám định; 01 túi vải bạt màu vàng nhạt; 01 túi nilon màu đen được niêm phong hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo quy định; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng nhạt bên trong lắp sim số 0774.376.791 không liên quan đến vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lò Thị C nên HĐXX không phải xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe WAVE, màu đỏ, BKS 34M6-3317 K sử dụng vận chuyển pháo, K khai là xe của T1. Hiện cơ quan công an chưa bắt được T1 nên chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe. Kết quả tra cứu xe mô tô trên xác định tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị L2 ở Đ, Chí Linh, Hải Dương. Tuy nhiên, làm việc tại Công an phường Đ, T1 phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương có 11 người tên L2 trên địa bàn trong đó 09 người xác định không mua và sử dụng chiếc xe mô tô BKS 34M6 - 3317; 02 người còn lại hiện đang sinh sống ở nước ngoài không liên hệ được. Tra cứu xác định chiếc xe không phải là tang vật trong vụ án khác. Công an huyện N tách ra xử L2 riêng là phù hợp.

[7] Đối với người bị cáo khai tên T1 là người thuê bị cáo vận chuyển pháo và người đưa pháo cho bị cáo quá trình điều tra chưa làm rõ được là ai, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử L2 sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo xin được miễn án phí. Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số và nằm trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 38 BLHS; Điều 328; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Cà Văn K** phạm tội " Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn K 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/9/2021. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo K không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an huyện N;
- CQ THAHS - Công an huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ công an huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Điệp